

CÔNG VĂN GÓP Ý BỔ SUNG

DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 2026/BCT VỀ DẦU THỰC VẬT TINH LUYỆN

KÍNH GỬI: BỘ CÔNG THƯƠNG - CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG

Cty SGS Việt Nam nhận được thông tin Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công đăng tải Dự thảo Thông tư ban hành QCVN 2026 cho dầu thực vật tinh luyện, để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động theo quy định đối với dự thảo Thông tư.

Sau khi tham khảo nội dung dự thảo và các nội dung liên quan, Cty SGS Việt Nam gửi đến quý Cục phân ý kiến sửa đổi, bổ sung theo bảng 1 như sau.

BẢNG 1: PHẦN GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Điều trong dự thảo	Nội dung dự thảo	Ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	TT1 mục 2.5 Bảng 4. Quy định giới hạn tối đa chất gây ô nhiễm	Tên chất gây ô nhiễm 3 – MCPD: Tổng 3-MCPD và các este axit béo của 3-MCPD (tính theo 3-MCPD)	Nên điều chỉnh cụm từ " tính theo " thành " quy về " để bám sát ý nghĩa: 3-MCPD: <i>Tổng 3-MCPD và các este axit béo của 3-MCPD (quy về theo 3-MCPD)</i> Tham khảo theo mục 5.3 (EU 2023/915), cụm từ tiếng Anh gốc là: " <i>Sum of 3-monochloropropanediol (3-MCPD) and 3-MCPD fatty acid esters, expressed as 3-MCPD</i> ". Cụm từ " expressed as " nên dịch thành " quy về " để sát ý nghĩa cách tính toán của chỉ tiêu này.

TT	Điều trong dự thảo	Nội dung dự thảo	Ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung
2	TT2 mục 2.5 Bảng 4. Quy định giới hạn tối đa chất gây ô nhiễm	Tên chất gây ô nhiễm GEs	Nên điều chỉnh “GEs” thành “ Glycidol dạng ester với acid béo (quy về Glycidol) ” hoặc “ Este của glycidol với các axit béo (quy về Glycidol) ”. Tham khảo theo mục 5.4 (EU) 2023/915 , cụm từ tiếng Anh gốc: <i>Glycidyl fatty acid esters, expressed as glycidol</i>
3	Điều 7.	Các phương pháp thử được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chuẩn này.	Nên thay thế bằng câu sau (được tham khảo từ các QCVN hiện hành như QCVN 5-1:2010/BYT – điều 1.5): <i>"Có thể sử dụng các phương pháp thử có độ chính xác tương đương với các phương pháp quy định kèm theo các chỉ tiêu trong Phụ lục của Quy chuẩn này"</i>
4	Phụ lục 2.1 Phương pháp xác định độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi	AOCS Ca 2c Moisture and volatile matter, air oven method	Cần bổ sung mã “ -25 ” vào mã số phương pháp AOCS Ca 2c Điều chỉnh như sau: AOCS Ca 2c- 25
5	Phụ lục 2.2. Phương pháp xác định tạp chất không tan	AOCS Ca 3a Insoluble impurities (Hàm lượng chất không hòa tan)	Cần bổ sung mã “ -46 ” vào mã số phương pháp AOCS Ca 2c Điều chỉnh như sau: AOCS Ca 3a- 46
6	Phụ lục 2.3. Phương pháp xác định hàm lượng xà phòng	AOCS Cc 17 Soap in oil, titrimetric method (Hàm lượng xà phòng trong dầu, phương pháp chuẩn độ)	Cần bổ sung mã “ -95 ” vào mã số phương pháp AOCS Cc 17 Điều chỉnh như sau: AOCS Cc 17- 95
7	Phụ lục 2.4 Phương pháp xác định trị số axit	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) Dầu mỡ động vật và thực vật – Xác định trị số axit và độ axit (<i>phương pháp trọng tài</i>) AOCS Cd 3d Acid value of fats and oils (Trị số axit của dầu và mỡ)	Phương pháp ISO 660:2009 đã được bãi bỏ, thay thế cập nhật bằng phiên bản ISO 660:2020 . Cần bổ sung mã “ -63 ” vào mã số phương pháp AOCS Cd 3d Điều chỉnh như sau: AOCS Cd 3d- 63
8	Phụ lục 2.5 Phương pháp xác định trị số peroxit	AOCS Cd 8b Peroxide value, acetic acid-isooctane method (Trị số peroxit, phương pháp axit axetic-isooctan)	Cần bổ sung mã “ -90 ” vào mã số phương pháp AOCS Cd 3d Điều chỉnh như sau: AOCS Cd 8b- 90

TT	Điều trong dự thảo	Nội dung dự thảo	Ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung
9	Phụ lục 3.7. Phương pháp xác định các axit béo dạng trans	1. TCVN 13313:2021 (AOAC 996.06) 2. ISO 24363:2023 3. AOCS Ce 1g	Bên cạnh 3 phương pháp được liệt kê trong dự thảo, cần bổ sung các phương pháp xác định axit béo dạng trans (transfat) gồm: 1. ISO 12966-2:2017 2. ISO 12966-4:2015 3. TCVN 9675-2:2013 (tương đương ISO 12966-2:2017) 4. TCVN 9675-4:2017 (tương đương ISO 12966-4:2015)
10	Phụ lục 3.7. Phương pháp xác định các axit béo dạng trans	AOCS Ce 1g Trans fatty acids by silver-ion exchange HPLC	Cần bổ sung mã “-96” vào mã số phương pháp AOCS Ce 1g Điều chỉnh như sau: AOCS Ce 1g-96
11	Phụ lục 3.2 Phương pháp xác định hàm lượng chì	AOCS Ca 18c Lead, AAS with graphite furnace AOCS Ca 17 Trace elements in oil by ICP-OES	Cần bổ sung mã “-91”, “a-18” và “01” vào mã số phương pháp AOCS Ca 18c và AOCS Ca 17 Điều chỉnh như sau: AOCS Ca 18c-91 AOCS Ca 17a-18 và AOCS Ca 17-01
12	Phụ lục 3.2 Phương pháp xác định hàm lượng chì		Bên cạnh 5 phương pháp được liệt kê trong dự thảo, cần bổ sung các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> • AOAC 2013.06 • AOAC 2015.01 • EN 15763:2009 • TCVN 10912:2015
13	Phụ lục 3.3 Phương pháp xác định hàm lượng asen		Bên cạnh 5 phương pháp được liệt kê trong dự thảo, cần bổ sung các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> • AOAC 2013.06 • AOAC 2015.01
14	Phụ lục 3.4 Phương pháp xác định hàm lượng đồng, sắt		Bên cạnh 5 phương pháp được liệt kê trong dự thảo, cần bổ sung các phương pháp sau <ul style="list-style-type: none"> • AOAC 2011.14

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TNHH

GIÁM ĐỐC NGÀNH SỨC KHỎE VÀ DINH DƯỠNG

Lâm Văn Xự